



PHẦN VĂN BẢN KHÁC
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 28 tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020,
kế hoạch năm 2020 được chuyển sang năm 2021 và kế hoạch năm 2021
nguồn vốn ngân sách tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh năm 2021;

Xét Tờ trình số 3323/TTr-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, kế hoạch năm 2020 được chuyển sang năm 2021 và kế hoạch năm 2021 nguồn vốn ngân sách tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 108/BC-HĐND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, điều chỉnh kế hoạch năm 2020 được chuyển sang năm 2021 và điều chỉnh kế hoạch năm 2021 nguồn vốn ngân sách tỉnh theo các biểu số: 01, 02, 03, 04 đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh

Biểu số 01

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020,
KẾ HOẠCH NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 - NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG TỈNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/9/2021 của HĐND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Điều chỉnh KH trung hạn giai đoạn 2016-2020		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Kế hoạch năm 2020 chuyển sang năm 2021	Điều chỉnh		Kế hoạch 2020 chuyển sang năm 2021 sau điều chỉnh	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư
					Tăng	Giảm			Tăng	Giảm			
	Tổng cộng			20.929	3.000	3.000	20.929	3.000	3.000	3.000	3.000		
1	Khu dân cư Bắc kênh thoát lũ - giai đoạn I	3093/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	316.182	7.729		3.000	4.729	3.000		3.000	-	Dừng triển khai dự án theo Công văn số 2669/UBND-ĐTQH ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
2	Trung tâm Chăm sóc người có công và Bảo trợ xã hội tỉnh Bình Thuận	2631/QĐ-UBND ngày 10/10/2007	26.539			49	49			49	49	Bổ sung vốn để thanh toán chi phí đền bù và quyết toán dự án	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
3	Dự án nâng cao năng lực của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	342/QĐ-SKHDT ngày 03/7/2020	29.981	13.200		2.951	16.151			2.951	2.951	Bổ sung thanh toán khối lượng hoàn thành	Sở Khoa học và Công nghệ

Biểu số 02
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 –
NGUỒN VỐN TRONG CÂN ĐỐI VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT
(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/9/2021 của HĐND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Kế hoạch vốn năm 2021			Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2021 sau khi điều chỉnh			Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư
				Tổng cộng	Nguồn vốn trong cân đối	Nguồn thu tiền sử dụng đất	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Nguồn vốn trong cân đối	Nguồn thu tiền sử dụng đất		
	Tổng cộng			156.331	57.788	98.543	62.642	62.642	156.331	57.788	98.543		
1	Lát vỉa hè Khu tái định cư Đông Xuân An (đoạn dọc tuyến kênh thoát lũ)			21	21			21				Cắt giảm vốn chuẩn bị đầu tư	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
2	Khu dân cư Bắc Xuân An, thành phố Phan Thiết	2217/QĐ-UBND ngày 04/8/2017	242.397	3.421	3.421			2.921	500		500	Dự án vướng 05 hộ dân không đồng ý nhận tiền để thi công mương thoát nước, do vậy không giải ngân được kế hoạch vốn. Trong thời gian đến, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp chủ đầu tư giải quyết dứt điểm để quyết toán dự án này, phần tồn tại còn lại sẽ chuyển sang dự án Mở rộng Bắc Xuân An để tiếp tục thực hiện	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
3	Khu dân cư Bắc kênh thoát lũ - giai đoạn 1	3093/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	316.182	11.000	11.000			10.700	300		300	Dừng triển khai dự án theo Thông báo số 105/TB-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh và Công văn số 2669/UBND-ĐTQH ngày 22/7/2021 của UBND tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh

4	Sử dụng quỹ đất 02 bên đường ĐT706B	1274/QĐ-UBND ngày 23/7/2012	664.000	80.000	10.000	70.000		30.000	50.000		50.000	Vướng thủ tục pháp lý liên quan đến công tác bồi thường, không giải ngân hết kế hoạch vốn	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh
5	Khu tái định cư kè bờ sông Cà Ty, xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, giai đoạn 1	3094/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	542.894	10.000		10.000		10.000				UBND thành phố Phan Thiết đang điều chỉnh lại quy hoạch tại khu vực dự án, không giải ngân được kế hoạch vốn năm 2021	UBND thành phố Phan Thiết
6	Vốn thực hiện chính sách nông nghiệp theo Nghị định 57 và khoa học công nghệ			5.000	5.000			5.000				Chưa có doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ	
7	Kho lưu trữ Tỉnh ủy	388/QĐ-SKHĐT ngày 30/10/2018	29.972	10.000	10.000			4.000	6.000	6.000		Dự án đang đấu thầu, không giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2021	Văn phòng Tỉnh ủy
8	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Thuận (WB 8)	4638/QĐ-BNNHTQH ngày 09/11/2015	372.600	1.300		1.300	1.750		3.050		3.050	Bổ sung vốn đối ứng dự án ODA để thực hiện dự án	Sở Nông nghiệp và PTNT
9	Nâng cấp kênh tiêu T1 (T 8N), huyện Đức Linh	407/QĐ-SKHĐT ngày 27/10/2017	47.421	5.618	5.618		10.970		16.588	10.618	5.970	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng dự án đã thực hiện và đền bù giải phóng mặt bằng	UBND huyện Đức Linh
10	Đường ĐT 714 (đoạn qua đèo Đông Giang)	357/QĐ-SKHĐT ngày 19/10/2018	39.990	5.822	3.000	2.822	4.000		9.822	3.000	6.822	Bổ sung vốn thanh dự án hoàn thành	UBND huyện Hàm Thuận Bắc
11	Đường Ku Kê - Phú Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc	373/QĐ-SKHĐT ngày 26/10/2018	12.466	2.000	2.000		1.500		3.500	2.000	1.500	Bổ sung vốn thanh dự án hoàn thành	UBND huyện Hàm Thuận Bắc
12	Đường từ thôn La Dày đi thôn Buôn Cùi, xã Đa Mi, huyện Hàm Thuận Bắc	419/QĐ-SKHĐT ngày 28/10/2019	28.992	4.000	4.000		4.000		8.000	8.000		Bổ sung vốn thanh toán khối lượng dự án đã thực hiện	UBND huyện Hàm Thuận Bắc
13	Nhựa hóa thị trấn Ma Lâm (giai đoạn 2), huyện Hàm Thuận Bắc	305/QĐ-SKHĐT ngày 7/9/2018	31.127	6.382	6.382		5.000		11.382	11.382		Bổ sung vốn thanh toán khối lượng dự án đã thực hiện	UBND huyện Hàm Thuận Bắc

14	Đường Phú Long - Ma Lâm - Hàm Chính, huyện Hàm Thuận Bắc	404/QĐ-SKHĐT ngày 25/10/2017	11.299	2.767	2.767		3.000		5.767	2.767	3.000	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng dự án đã thực hiện	UBND huyện Hàm Thuận Bắc
15	Đường Ma Lâm - Núi Xã Thô, huyện Hàm Thuận Bắc	472/QĐ-SKHĐT ngày 31/10/2017	18.825	4.000	4.000		3.000		7.000	4.000	3.000	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng dự án đã thực hiện	UBND huyện Hàm Thuận Bắc
16	Trụ sở Đảng ủy khối cơ quan và Khối Doanh nghiệp tỉnh	730/QĐ-SKHĐT ngày 23/12/2020	17.996	5.000	5.000		5.000		10.000	10.000		Bổ sung vốn thanh toán khối lượng dự án đã thực hiện	Đảng ủy khối cơ quan và DN tỉnh
17	Hoàn ứng ngân sách tỉnh		444.000				24.422		24.422	21	24.401	Bổ sung vốn hoàn tạm ứng ngân sách tỉnh	

Biểu số 03**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020,
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH NĂM 2020 CHUYỂN SANG NĂM 2021 NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT***(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/9/2021 của HĐND tỉnh)**ĐVT: Triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020	Điều chỉnh		Kế hoạch trung hạn 2016-2020 sau điều chỉnh	Kế hoạch năm 2020 được phép chuyển sang năm 2021 tiếp tục thanh toán	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2020 được phép chuyển sang năm 2021 tiếp tục thanh toán sau khi điều chỉnh	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư
					Giảm	Tăng			Giảm	Tăng			
Tổng cộng				68.434	4.155	4.155	68.434	10.867	4.155	4.155	10.867		
1	Nhà thiếu nhi tỉnh	165/QĐ-UBND ngày 15/01/2015	104.863	45.000	4.155		40.845	9.925	4.155		5.770	Điều chỉnh giảm theo khối lượng thực hiện	Nhà thiếu nhi tỉnh
2	Trường Mẫu giáo Sao Mai, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong	237/QĐ-SKHĐT ngày 9/6/2020	2.211	1.620		300	1.920	-		300	300	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và triển khai gói thầu mua sắm thiết bị công trình	UBND huyện Tuy Phong
3	Trường THCS Vĩnh Hào	104/QĐ-SKHĐT ngày 21/03/2019	6.701	5.900		300	6.200	-		300	300	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành	UBND huyện Tuy Phong
4	Trường TH Sông Phan 1	607/QĐ-SKHĐT ngày 06/11/2020	5.765	3.854		700	4.554	-		700	700	Bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành	UBND huyện Hàm Tân

5	Mua sắm hệ thống thiết bị truyền hình trực tiếp qua mạng 3G/4G và mạng cáp quang	2599/QĐ-UBND ngày 9/10/2019	7.457	3.090		940	4.030	-		940	940	Dự án đã phê duyệt quyết toán, bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành	Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh
6	Đầu tư trang thiết bị sản xuất chương trình, lưu trữ trung tâm và tổng khống chế truyền dẫn phát sóng truyền hình theo chuẩn HDTV	2788/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	11.883	8.970		1.915	10.885	942		1.915	2.857	Dự án đã phê duyệt quyết toán, bổ sung vốn thanh toán khối lượng hoàn thành	Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh

Biểu số 04

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021 - NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/9/2021 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số quyết định phê duyệt dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Kế hoạch năm 2021	Điều chỉnh		Kế hoạch 2021 sau điều chỉnh	Lý do điều chỉnh	Chủ đầu tư
					Giảm	Tăng			
	Tổng cộng			77.000	46.700	46.700	77.000		
1	Mở rộng Trường Cao đẳng Y tế	3236/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	41.868	10.000	10.000		-	Vướng đền bù	Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận
2	Hỗ trợ Đề án kiên cố hóa kênh mương	22/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020		12.000	12.000		-	Các dự án thuộc Đề án chưa hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư	
3	Hỗ trợ Chương trình đầu tư kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số			5.000	5.000		-	Các dự án thuộc Đề án chưa hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư	
4	Khu dân cư Hùng Vương 2, giai đoạn 2B	911/QĐ-UBND ngày 07/5/2014	72.513	15.000	15.000		-	Vướng đền bù	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh
5	KDC phía Nam đường lê Duẩn (đoạn từ QL1A - đường Võ Văn Tần)	2971/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	231.520	5.000	4.700		300	Đang điều chỉnh lại dự án, không giải ngân hết kế hoạch vốn	Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh
	Hỗ trợ Đề án giao thông nông thôn								
1	UBND huyện Tuy Phong			1.820		3.393	5.213	Bổ sung vốn thanh toán nợ các công trình giao thông nông thôn thuộc Đề án đã thực hiện từ năm 2020 trở về trước	UBND huyện Tuy Phong
2	UBND huyện Bắc Bình			990		1.844	2.834		UBND huyện Bắc Bình
3	UBND huyện Hàm Thuận Bắc			17.550		22.811	40.361		UBND huyện Hàm Thuận Bắc
4	UBND thành phố Phan Thiết			1.340		4.285	5.625		UBND thành phố Phan Thiết

5	UBND huyện Hàm Thuận Nam			3.090		4.075	7.165		UBND huyện Hàm Thuận Nam
6	UBND huyện Hàm Tân			1.720		3.782	5.502		UBND huyện Hàm Tân
7	UBND thị xã La Gi			2.100		3.917	6.017		UBND thị xã La Gi
8	UBND huyện Tánh Linh			220		405	625		UBND huyện Tánh Linh
9	UBND huyện Đức Linh			840		1.581	2.421		UBND huyện Đức Linh
10	UBND huyện Phú Quý			330		607	937		UBND huyện Phú Quý